

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 02 -2023

V/v “ Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hiệu và ông Lê Hữu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 376/2022/HNGĐ - ST ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “ Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 8 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn HT, xã ĐP, huyện ĐS, Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn TH, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Y, xã ĐT, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chị T và anh TH đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày chị và anh Nguyễn Văn TH đăng ký kết hôn ngày 02/12/2011 tại UBND xã ĐP, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống đoàn tụ hạnh phúc được khoảng hơn 10 năm, đến ngày 30/5/2022 thì vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân do anh TH không chịu khó đi làm, Th2 xuyên giao du với những người không đứng đắn, khi chị T khuyên ngăn thì anh TH chửi mắng và đánh đập. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn TH.

Về phần con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 (hai) người con chung với nhau tên các cháu là Nguyễn Văn Th2, sinh ngày 30/9/2010 và cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 02/11/2014. Ly hôn nguyện vọng của chị T mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, giao cho anh TH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th2. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị T đang làm công nhân tại khu công nghiệp Tào Xuyên, xã Hoàng Long, thành phố Thanh Hóa, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 6.000.000đ, nên chị xét thấy đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt nhất.

Về tài sản và phần nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn TH có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 16/01/2023 và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh TH trình bày: Anh và chị T đăng ký kết hôn ngày 02/12/2011 tại UBND xã ĐP, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong công việc cũng như tình cảm vợ chồng, mỗi lúc vợ chồng anh chị cãi nhau, chị T lại bỏ về nhà mẹ đẻ ở Đông Phú, huyện ĐS để ở, nên tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng và rạn nứt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống xa nhau đã lâu, anh TH cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 (hai) người con chung với nhau tên các cháu là Nguyễn Văn Th2, sinh ngày 30/9/2010 và cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 02/11/2014. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T mỗi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một người con chung, anh, chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và phần nợ: Anh Nguyễn Văn TH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 luật hôn nhân gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn TH. Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81; 82 và 83 luật hôn nhân gia đình, giao cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Văn Th, giao cho anh TH trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Văn Th2 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Đây là vụ án “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Văn TH cư trú trên địa bàn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn TH đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn TH đăng ký kết hôn ngày 02/12/2011 tại UBND xã ĐP, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện có giấy chứng nhận kết hôn số 51/2011. Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng anh, chị không hòa hợp, chưa thực sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ và cùng nhau tạo lập kinh tế. Vợ chồng anh, chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T và anh TH đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn TH.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung với nhau, tên các cháu là Nguyễn Văn Th2, sinh ngày 30/9/2010 và cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 02/11/2014. Ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, giao cho anh TH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th2. Anh TH đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T mỗi người trực tiếp chăm sóc mỗi cháu. Anh, chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa thành niên, nên ngày 22/11/2022 Tòa án tiến hành xác minh về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp và điều kiện nuôi con của chị T và anh TH. Tại buổi xác minh UBND xã ĐT cho biết chị T và anh TH bất đồng về quan điểm sống, nên vợ chồng hiện đã sống ly thân. Vợ chồng anh, chị có 02 con chung, hiện nay cháu Th2 đang trực tiếp ở cùng anh TH, cháu Th đang trực tiếp ở cùng với chị T, các cháu phát triển khỏe mạnh, không bị bạo hành gia đình. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị T và anh TH đều chính đáng, anh, chị có sức khỏe tốt và đều có nguyện vọng mỗi người nuôi 01 con chung, thu nhập và điều kiện kinh tế như nhau. Cháu Th2 có nguyện vọng được ở cùng bố, cháu Th có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho các cháu bé, nhằm ổn định về tâm lý, sức khỏe và học tập của các cháu cũng như xem xét nguyện vọng của từng bé, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Th, giao cho anh

Nguyễn Văn TH trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Th2 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban Th2 vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn TH.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Th, giao cho anh Nguyễn Văn TH trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Th2 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn TH đều được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con chung và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con chung người trực tiếp nuôi con chung không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các bé, thì người không trực tiếp nuôi con chung có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2021/0015992 ngày 10 tháng 10 năm 2022 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn, chị T đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Chị T và anh TH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND xã ĐP.
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Bá Long

Lê Thị Thủy